

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 33

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Na-liên-đề Da-xá, người
Thiên Trúc.*

Phẩm 13: NHẬT MẬT

PHẦN 4: Phân biệt (2)

Bấy giờ, Tôn giả Kiều-trần-như bạch Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là Đà-la-ni Liên hoa? Theo Bồ-tát Nhật Mật nói, người trí thọ trì đọc tụng biên chép Đà-la-ni đó sẽ được lợi ích lớn, không thích ba cõi, đạt giải thoát vô tướng, đoạn trừ phiền não, còn bảy lần thọ thân nơi cõi người, trời, tuy ở cõi Dục nhưng không bị ô nhiễm, được trời người cung kính.

Phật nói:

–Kiều-trần-như! Đà-la-ni Liên hoa ngoài tầm hiểu biết của Thanh văn, Duyên giác. Đà-la-ni này là hạnh mười tám pháp Bất cộng. Kiều-trần-như! Dù trải qua vô số kiếp để giảng giải, ta vẫn không thể nói hết, còn làm cho người nghe mê hoặc. Đà-la-ni này chỉ Phật giảng, nghe. Vì sao? Vì Đà-la-ni này khó biết khó hiểu. Ba Đà-la-ni kia cũng vậy.

–Thế Tôn! Xin giảng về Đà-la-ni như không không hành.

–Kiều-trần-như! Hãy lắng nghe Như Lai sẽ giảng.

Kiều-trần-như! Chúng sinh vì buông lung nên khởi tâm tham tiếp xúc, không biết giải thoát, vô số kiếp trôi lăn trong sinh tử, chịu khổ não trong ba đường ác. Bồ-tát thấy vậy, khởi tâm thương xót, siêng năng tu tập đạo pháp, thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, giảng về khổ, giải thoát khổ. Nhờ nghe pháp chúng sinh thoát khổ. Giải thoát khổ: Đạt bốn quả Sa-môn.

Kiều-trần-như! Xúc dục: Hai thân giao hợp. Vì giao hợp nên tiếp xúc. Có tiếp xúc có hoan lạc, dẫn đến khổ, và từ đó có khổ của sinh tử. Kiều-trần-như! Như bốn con rắn độc dùng bốn cách hại chúng sinh: Thấy, cắn phun khí độc, chạm. Dục cũng vậy, có bốn duyên: Thấy,

nghe, nghĩ, tiếp xúc. Vì bốn duyên đó làm cho chúng sinh xa lìa tất cả pháp lành, chịu khổ trong sinh tử. Kiêu-trần-như! Giải thoát xúc dục: Tỳ-kheo quán xương trắng, tự nghĩ: Sắc do bốn đại tạo nên, thuộc tánh vô thường, không bền, khi tan rã chỉ còn là da thịt máu xương, người trí làm sao lại yêu thích thân đó. Nhờ thế, Tỳ-kheo làm thanh tịnh hình sắc, hiểu rõ tướng nhằm chán. Lại nghĩ: Từ sắc tướng này ta siêng tu tập sẽ đoạn trừ mọi phiền não sinh, già, bệnh, chết. Đó là Xa-ma-tha. Nếu quán xương từ thân đến đầu là Tỳ-bà-xá-na. Đã đạt được Tỳ-bà-xá-na và Xa-ma-tha, Tỳ-kheo quán hơi thở ra vào. Quán hơi thở ra từ đầu đến và đi về đâu. Nhờ quán như vậy nên không chấp tướng thân, thấy tướng không đối với thân (tức là nội không), không thấy sắc tướng bên ngoài (tức là ngoại không). Lại nghĩ: Nhờ quán hơi thở, ta không còn thấy tướng trong ngoài, biết các pháp không đến đi, trừ mọi giác quan. Lại quán thức, biết nhân duyên của giác quán, xa lìa hành của tâm ý thức. Vì sao? Có sinh ắt có diệt. Tỳ-kheo quán như vậy nên đạt bốn quả Sa-môn, hoặc đạt nhãn như pháp, hoặc đạt Bồ-đề. Quán giác quán là tướng diệt sẽ đạt Diệt định. Đó là Đà-la-ni như không khác phàm phu. Đà-la-ni này thành tựu vô lượng công đức, đoạn trừ vô lượng khổ.

Lúc Phật giảng pháp này, có chín vạn hai ngàn chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn, sáu vạn chúng sinh đạt quả A-la-hán, chín vạn chín ngàn chúng sinh đạt Đà-la-ni này, tám vạn chúng sinh đạt quả Bích-chi-phật, tám ngàn ức chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô lượng chúng sinh đạt tâm không thoái chuyển.

Kiêu-trần-như lại bạch Phật:

–Thế Tôn! Xin Phật giảng thuyết Đà-la-ni vô nguyện của Đức Phật Cao Quý Đức Vương.

Phật nói:

–Kiêu-trần-như hãy lắng nghe, ta sẽ thuyết giảng.

Kiêu-trần-như! Chúng sinh vì tham dục kết hợp với trói buộc không biết giải thoát nên tu tập quán giải thoát vô nguyện. Tự nghĩ: tất cả các dục của ba cõi đều do các hành, giác quán sinh khởi, các hành không có người tạo, nhận có từ gió. Hành nghiệp nơi thân khẩu của ta cũng vậy, từ gió có sự phát triển của thân, khẩu. Gió chính là hơi thở ra vào, xét kỹ toàn thân đều do gió sinh là vật cấu uế, xác chết, xác thân không còn hơi thở ra vào. Hành nghiệp của thân khẩu

là do gió, nếu không có gió thì không có nghiệp thân khẩu. Quán như vậy chúng sinh đạt Tam-muội không, siêng năng tu tập đoạn hết tham dục, đạt bốn quả Sa-môn, phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Nghe vậy, Bồ-tát Thiện Ý Giác Quán bạch Phật:

–Thế Tôn! Thanh văn quán tướng bất tịnh gồm những tướng gì?

Thiện nam! Vì trừ tham dục nên tu quán bất tịnh, buộc tâm ở giữa chân mày, quán xương của thân mình (tướng một); quán thân mình thân người (tướng hai); quán tất cả đều là bất định (tướng ba); quán khổ tập đều hết, tức là Xa ma tha, đạt tướng pháp noãn; quán xương trắng đạt trí như ngọn đèn, quán bốn hạnh của thân cho đến vô số hạnh, đạt pháp đỉnh, quán bốn chân đế. Đó là quán bất tịnh của Thanh văn, thành tựu định, Xa-ma-tha; quán tướng xương trắng, đạt tám Chánh đạo, chứng đắc bốn quả Sa-môn.

Thiện nam! Hàng Thanh văn ở cõi Phật Quang Minh quán pháp ấy nên đạt quả đạo.

Lúc giảng pháp này, có vô số chúng sinh đạt Như pháp nhẫn, vô lượng chúng sinh đạt Như thật nhẫn.

Đức Phật lại nói:

–Kiều-trần-như! Nếu từ một niệm chứng đạt bốn Chân đế, Như Lai sẽ giảng một hạnh một pháp một việc cho tất cả chúng sinh. Nếu một người có thể chứng đạt thì tất cả chúng sinh đều chứng. Vì sao? Vì phiền não giống nhau, không thể có sự khác biệt trong tám vạn pháp đó. Vì thế, Kiều-trần-như nên dùng mọi cách để điều phục chúng sinh không phải là một. Kiều-trần-như! Tất cả chúng sinh không phải là một thừa, một hạnh, một tâm tham, một niệm, một dục, một giải, một tín. Vì thế Như Lai giảng vô số pháp môn, do Như Lai đã đạt trọn vẹn mười Lực. Kiều-trần-như! Tất cả chúng sinh đều đủ tướng phiền não. Để làm thanh tịnh phiền não, Như Lai giảng nói vô tướng, vô thường, khổ, vô ngã, phình trương, rã thối, hư hoại, tan biến.

–Thế Tôn! Vì sao thế gian không vui, bất tịnh?

Phật nói:

–Kiều-trần-như không nên hỏi việc đó. Vì sao? Vì sự đạt đạo của các cõi khác nhau. Nếu ta nói rõ chúng sinh sẽ bị mê hoặc.

Thế Tôn! Xin thương xót các Bồ-tát đủ sức tin hiểu mà giảng giải cho. Thế Tôn! Nếu nghe được hai tướng đó chúng sinh sẽ gieo hạt giống lành, nuôi lớn căn lành, trừ vô minh. Thế Tôn! Chúng sinh vì si, ái, tham sinh tử nên mãi chịu luân hồi. Thế Tôn! Chúng sinh vì ăn mà

tăng lòng tham dục, chúng sinh chưa từng nghe hai tướng đó nên trôi lăn trong năm đường, chịu nhiều khổ não. Như Lai là Đấng Đại Từ Bi, thương yêu chúng sinh, suốt vô số kiếp luôn nghĩ đến muôn loài. Kính xin Như Lai giảng rõ về tướng không vui và thức ăn bất tịnh. Nhờ nghe Phật dạy, chúng sinh liả bỏ tham dục, không tham ăn. Thế Tôn! Chúng sinh nào biết chê trách tâm tham dục, tham ăn sẽ nhanh đạt giải thoát.

Phật nói:

–Kiều-trần-như! Hãy lắng lòng nghe, ta sẽ giảng rõ. Kiều-trần-như! Thế gian có hai: Chúng sinh và khí. Thế gian của chúng sinh: Chúng sinh trong năm đường. Khí thế gian: Hai mươi xứ nơi cõi Dục, mười sáu xứ nơi cõi Sắc, bốn xứ nơi cõi Vô sắc. Hai mươi xứ nơi cõi Dục: Tám địa ngục lớn. Mỗi địa ngục có mười sáu lớp vây quanh. Tám địa ngục: Đẳng hoặc, Hắc đẳng, Chúng hợp, Khiếu hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt, A-tỳ. Chúng sinh tạo ba nghiệp ác sẽ bị đọa vào địa ngục đó, chịu nhiều khổ não. Lúc ấy, dù thấy sắc đẹp, chúng sinh vẫn không ưa thích, nên càng đau khổ. Với thanh, hương, vị, xúc cũng vậy. Người trí quán việc đó, không ham thích. Kiều-trần-như! Lại quán loài vật, thân nhỏ bé, thân to lớn, một do-tuần, trăm ngàn vạn do-tuần, có loài sống khoảng từ một đến bảy niêm, có loài sống từ một kiếp đến ngàn vạn kiếp, loài vật không hành pháp, không có trí tuệ, không biết xấu hổ, không biết thương yêu, chịu nhiều khổ não, lo sợ, giết hại lẫn nhau, không tạo nghiệp lành, tạo nghiệp tà vạy ngu si. Vì thế, người trí tu quán tưởng không vui.

Kiều-trần-như! Lại quán loài quỷ đói, có loài dài bằng một thước, loài lớn như người, loài to bằng núi Tuyết, dài cả trăm do-tuần, chúng sinh ấy phải chịu đói khát, thân không y phục, không xấu hổ, gầy gò, khô cằn, không máu thịt, luôn độc ác, không biết thương yêu, không được uống nước thường, mà ăn uống toàn là sắt nóng, trái nóng, cỏ nóng, chịu gió nóng bức thân, ngàn vạn kiếp luôn chịu khổ não ấy. Vì thế người trí tu quán không vui.

Kiều-trần-như! Lại quán thân người chịu đủ khổ não: Sinh, già, bệnh, chết, yêu thương phải biệt ly, oán ghét phải gặp nhau, cầu mong không được toại nguyện, đói khát khổ cùng, tham, sân, si, ganh ghét lạnh, nóng, gặp thú dữ, vua dữ. Vì thế người trí tu quán không vui.

Kiều-trần-như! Lại quán về tướng không vui của chư Thiên nơi cõi Dục. Chúng sinh ở sáu xứ ấy đều luôn bị thiêu đốt trong ái dục, chịu quả báo khác nhau nên khổ. Các khổ: Vô thường, chấp, đoạn tận, xa liả

người thương xót. Vì thế người trí tu quán không vui.

Lại quán về mười sáu xứ trong cõi Sắc, ở đó tu thiền định thế gian còn lậu hoặc, không tịch tĩnh, còn tham muốn, còn hơn thua, ít pháp lành, chưa giải thoát, không đoạn hết nhân của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nên còn khổ não. Vì thế người trí tu quán không vui.

Lại quán chúng sinh ở cõi Sắc tu định vô lậu nhưng không thể hành đầy đủ tám Chánh đạo, còn mong trọn vẹn lại không có phương tiện, thời cơ khi đạt địa vô học, nhưng không tự tại, chưa đạt Tam-muội của bậc Duyên giác, Như Lai, không quán cảnh giới của chúng sinh nên còn đau khổ. Chúng sinh cõi Sắc nếu nhập Niết-bàn sẽ còn chịu khổ như vậy. Vì thế người trí tu quán không vui.

Lại quán về cõi Vô sắc, chúng sinh tu tập Tam-muội hữu lậu, chưa đạt tại trong hữu học, không chứng chánh pháp của Thanh văn, chưa đoạn hết các thọ, sau khi bỏ thân lại chấp tà, không đoạn hết ba nhân đường ác nên còn đau khổ. Vì thế người trí tu quán không vui.

Kiều-trần-như! Thế gian là hành. Hành có ba: Thân, miệng, ý. Hành của thân là hơi thở ra vào. Hành của miệng là giác quán. Hành của ý là tưởng thọ. Tưởng của ba loại hành này là một. Người trí làm sao phân biệt? Quán hơi thở ra vào lạnh nóng trên toàn thân, biết hơi thở trước không nay có, nên là vô thường, không bền, như ánh chớp, như hình vẽ trong nước. Lại quán nhân duyên của tướng ấy là giác quán. Tánh giác của quán vốn không nay có nên là vô thường, là pháp có thể đoạn được, giải thoát được. Lại quán tướng giác quán có từ tâm, tâm vốn không nay có, là vô thường, có thể hủy hoại, không nương tựa, không có ngã, sở hữu ngã. Do vậy Bồ-tát thấy hối hận về các hành, tu quán không vui. Tỳ-kheo các ông nếu quán kỹ về các hành sẽ vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não, thanh tịnh chánh kiến, đoạn pháp sinh tử, thành tựu chánh đạo, đạt bốn quả Sa-môn. Kiều-trần-như! Người trí quán các hành như thế, tu tập tưởng không vui.

Kiều-trần-như! Tỳ-kheo quán về y phục như thế nào? Quán khi cắt, may, mặc, cởi y phục như máu xoa lên da hôi thối, côn trùng bu bám, như thế sẽ đoạn tâm tham y phục. Vì vậy, người trí tu quán không vui. Kiều-trần-như! Về thức ăn Tỳ-kheo cũng quán như thế, khi ăn Tỳ-kheo thấy như côn trùng ăn xác chết. Quán: Bột như xương nghiền nát, các thứ nước ăn chấm như nước bẩn, bánh như da người, tích trượng như xương người, sữa bơ như máu đặc, rau như lông tóc, các loại nước uống như máu tươi, như vậy Tỳ-kheo sẽ không khởi tâm tham ăn. Về phòng nhà, khi vào phòng nhà, Tỳ-kheo quán như vào địa ngục chịu khổ. Nhà

cửa ấy là sự kết hợp của các thứ: Gỗ như xương người, đất như thịt người, giường nệm chăn gối đều như thế. Quán như vậy nên biết thế gian không vui, đạt pháp nhẫn như thật hoặc nhẫn Không, Vô tướng, Vô nguyện. Nếu quán không sẽ thấy tất cả các pháp đều ở trong sự sinh diệt, khổ, không, vô ngã. Quán ấm, nhập, giới mười hai nhân duyên, biết tánh của pháp là khổ, không, không ngã, đạt bốn quả Sa-môn.

Kiều-trần-như! Quán thế gian không vui là đoạn dục ba và các phiền não khác, đạt quả vị vô học, đạt Đà-la-ni Vô nguyện. Kiều-trần-như! Đà-la-ni này phá trừ tất cả ma ác, làm tăng trưởng Tam bảo.

Lúc Phật giảng pháp này, có vô số chúng sinh đạt pháp nhẫn tịnh, vô số chúng sinh đoạn hết lậu hoặc, tám na-do-tha chúng sinh đạt Đà-la-ni vô nguyện, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, năm vạn tám ngàn chúng sinh không thoái tâm Bồ-đề, vô số chúng sinh đạt nhẫn như pháp. Vô số chúng sinh bạch Phật:

–Thế Tôn! Chúng sinh được nghe pháp này làm sao lại không phát tâm Bồ-đề vô thượng. Chúng con xin nghe nhận và hết lòng hộ trì pháp này.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Các Đàn-việt! Hôm nay, hộ đại pháp, đời sau sẽ đạt vô số phước đức.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế Tôn! Xin nói về Đà-la-ni của Đức Phật Đức Hoa Mật mà Đại Bồ-tát Hư Không Mật mang đến.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ, ta sẽ giảng nói.

Xá-lợi-phất! Chúng sinh cõi này thật không có ngã nhưng điên đảo chấp có ngã, người trí quán biết không ngã, đoạn trừ điên đảo. Xá-lợi-phất! Người trí quán vô ngã như thế nào? Quán thân không ngã. Vì sao? Vì là sự hòa hợp; quán mắt không ngã. Vì sao? Vì bốn đại hợp thành. Mắt nháy là do sức gió, gió chuyển xoay trong hư không, tánh của hư không lại không sở hữu, không thể nói nên là không ngã. Gió trong hư không cũng không ngã. Với đất, nước, lửa cũng quán như vậy. Nếu nói mắt là nhân duyên của sắc nên có ngã là sai. Vì sao? Vì trong mắt không ngã. Sắc cũng thế, do hòa hợp nên không ngã. Từ hòa hợp có nhãn thức, nhưng trong thức cũng không có ngã. Từ thức sinh danh sắc, danh sắc sinh lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ

duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh già chết. Nhãn thức sinh ra các pháp đó nhưng lại không do đâu có, nếu từ một niệm thì niệm ấy cũng diệt. Nhãn thức không trụ trong hai niệm, không thể nói niệm trụ, ngã diệt, mà pháp diệt ấy cũng không có nơi chốn. Vì vậy, các pháp đủ duyên thì sinh, thiếu duyên là diệt, và như thế không có ngã, không thọ nhận, không có sở hữu của ngã. Tánh của mắt không ngã, ngã sở, không hợp tan là sinh diệt, tất cả các pháp đều thế. Tánh pháp không lấy bỏ, không do Phật, Thanh văn, Duyên giác tạo nên. Quán như thế, đạt Tam-muội không, chứng đắc bốn quả Sa-môn. Mắt đã vậy, mũi, lưỡi, thân, tai đều thế. Do các duyên hòa hợp gọi là thân, từ đó có thân thức, thức tạo nên danh sắc, sinh già chết. Các pháp có từ thân thức, thân thức lại không từ đâu đến, niệm khởi thân thức cũng diệt, thân thức không trụ trong hai niệm, tất cả đều không có ngã, do nhân duyên sinh diệt, không tạo nhận, không sở hữu. Tánh của thân không ngã, ngã sở, không hợp tan, là sinh diệt, các pháp như thế. Tánh của pháp không lấy bỏ, không do Phật, Thanh văn, Duyên giác tạo nên. Thân thức rỗng lặng, tất cả các pháp đều như thế. Quán như vậy đạt Tam-muội không và bốn quả Sa-môn. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo quán mắt, thân vô ngã sẽ đạt Tam-muội, được các hàng trời người cúng dường.

Lúc giảng pháp này, có vô số chúng sinh diệt trừ nghiệp ác quá khứ, vô lượng chúng sinh đạt Pháp nhãn tịnh, vô số chúng sinh đạt bốn quả Sa-môn, chín vạn bốn ngàn chúng sinh đạt Đà-la-ni tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số chúng sinh kiên định tâm Bồ-đề vô lượng chúng sinh đạt nhẫn như pháp, vô số chúng sinh đoạn dục ba cõi, vô lượng chúng sinh đạt Đà-la-ni Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô số chúng sinh thành tựu quán bất tịnh, vô lượng chúng sinh thành tựu A-na-ba-na, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, tánh địa pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, người nữ nghe pháp này chuyển thành thân nam; chúng sinh cõi Dục hưởng an lạc như cõi thiền thứ ba; tất cả hàng trời, người, tám bộ chúng đều cúng dường Phật, vui vẻ an trụ. Vua Tần-bà-ta-la bạch Phật:

–Thế Tôn! Ở cõi này, có vô số Bồ-tát thành tựu sắc thân vi diệu, xưa nay con chưa từng thấy. Thế Tôn! Ánh sáng trên thân của các Bồ-tát soi rọi cả cõi Ta-bà, nếu các Bồ-tát gần đạt quả Bồ-đề vô thượng, ánh sáng sẽ ra sao?

–Đại vương! Bồ-tát thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, ánh sáng sẽ chiếu soi khắp cõi nước mười phương. Vì sao? Vì đã thành tựu, trang

nghiêm công đức lành, tăng trưởng căn lành, rốt ráo đạo Bồ-đề vô thượng, thành Phật, phân biệt giảng thuyết vô số pháp, tự tại thọ thân, đạt pháp thanh tịnh chân thật, tu tập giải thoát, đoạn hết nghiệp đời sau, trọn vẹn pháp Phật, chuyển xe pháp mầu, tự tại trong các pháp, hiểu căn tánh của chúng sinh, đoạn tập khí phiền não, nên ánh sáng chiếu tỏa khắp mười phương. Đại vương! Tùy oai lực công đức Phật, thấy được chư Phật mười phương.

Vua thưa:

–Thế Tôn! Con nay muốn được thấy chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn trong mười phương.

Khi ấy, Đức Phật bảo:

–Tôn giả Kiều-trần-như! Nếu đệ tử Thanh văn, tại gia, xuất gia của ta đều tư duy về pháp lành, ta sẽ nhập Tam-muội Như Lai. Trời người đạt nhẫn như thật, không thoái chuyển nơi ba thừa, sẽ nhập định. Chúng sinh tin kính Tam bảo cũng sẽ nhập định.

Nói xong, Như Lai nhập Tam-muội Tất cả cảnh giới chư Phật hành trí rộng lớn như hư không, tất cả người trí đều hoan hỷ. Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn không thể biết được Tam-muội này. Lúc ấy, trăm ức cõi Ta-bà, núi Tu-di, mặt trăng, mặt trời, các cõi trời đều hiện trong thân Phật. Chúng sinh chịu khổ ba đường ác ở thế giới Ta-bà đều thoát khổ, vui mừng như Tỳ-kheo đạt thiền thứ ba. Các Bồ-tát đều xuất định, thấy hào quang Phật, ánh sáng của các vị đều biến mất, Thanh văn cùng vui mừng như người đạt thiền thứ ba. Tất cả chúng sinh đều thấy trên mỗi mỗi lỗ chân lông nơi thân Phật phóng ra vô số ánh sáng như ánh sáng của vô số mặt trăng, mặt trời và Bồ-tát Thập trụ. Ánh sáng đó soi sáng khắp mười phương. Chư Phật mười phương đều bảo đại chúng:

–Các thiện nam! Các ông có thấy ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni không? Ánh sáng đó thành tựu vô lượng, vô biên công đức, thương yêu mọi loài, hiện tướng thần thông, chúng sinh thấy được sẽ phát tâm Bồ-đề vô thượng. Chúng sinh đạt thần thông ở các cõi đều tập hợp về cõi Ta-bà. Chúng sinh không đạt thì hướng về lễ bái cúng dường.

Khi ấy chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn khắp mười phương đều vân tập đông đủ về thế giới Ta-bà. Các Bồ-tát cúng dường hoa, hương, lọng, phướn, châu báu, chúng sinh trong thân Phật đều thấy rõ nên rất

vui mừng. Chúng sinh cõi Ta-bà đều nói:

–Nhờ nhân duyên lành này, nguyện đời sau, chúng ta sinh về một cõi, được thấy chư Phật mười phương, trừ nghiệp ba đường ác. Thấy thân thông này, chúng sinh không phát tâm Bồ-đề vô thượng là kẻ sống trong tăm tối. Các Bồ-tát vì chúng sinh ấy mà chịu nhiều khổ não, biến hiện thành Phật, Bích-chi-phật, Thanh văn, Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Na-la-diên, Tự tại thiên, Rồng, Quỷ, A-tu-la, Chuyển luân tùy thuận hóa độ. Nếu không là Bồ-tát từ Thập trụ trở lên thì không thể biến hiện được như vậy. Vì thế phát tâm Bồ-đề vô thượng, thành tựu vô lượng công đức.

Khi ấy, chúng sinh trong thân Phật đều nói kệ:

*Chính vì tâm ác làm nhân duyên
Trôi trong sinh tử già bệnh khổ
Lại không gần gũi tri thức thiện
Thế nên không thể đến bờ giác.
Nếu ai đoạn trừ các tâm ác
Và tất cả kiến chấp sai lệch
Đoạn hết sinh tử trong ba cõi
Người này sẽ đến bờ giác ngộ.
Chúng sinh thật khó được thân người
Lại khó được gặp tri thức thiện
Khó khởi lòng tin vào Tam bảo
Nghe được chánh pháp, không phải dễ.
Người nào phát khởi tâm Bồ-đề
Sẽ đoạn trừ hết mọi phiền não
Lại còn giáo hóa vô số chúng
Thị hiện thân thông như Thế Tôn.
Nếu ai dứt trừ hẳn hai chấp
Tức hai biên kiến Thường và Đoạn
Biết rõ các hành không có ngã
Người ấy gọi là khéo tư duy.
Tư duy quán biết Khổ tập đế
Đoạn trừ hết thấy mọi phiền não
Nếu ai phát khởi tâm Bồ-đề
Sẽ vượt tất cả người thế gian.*

Nói kệ xong, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, tâm Duyên giác, tâm Thanh văn, đạt vô số Đà-la-ni, hoặc đạt nhẫn như

pháp, nhãn bất thoái, nhãn như thật, hoặc đạt bốn quả Sa-môn. Thấy tất cả chúng sinh hiện trong thân Phật như vậy ma Ba-tuần gào khóc, đau đớn, tới lui, bứt đầu, bóp trán rất khổ não. Quyến thuộc của ma cũng thế. Ba-tuần sầu khổ, Không Thọ, đại thần của Ba-tuần, nói kệ:

*Cớ sao buồn khổ riêng mình chịu
Tâm tánh mê loạn như kẻ điên
Vì nhân duyên gì mà như vậy
Cúi xin đại vương nói rõ cho.*

Ba-tuần đáp:

*Ta thấy thần lực của Cù-đàm
Vì thế buồn khổ như người điên
Lo lắng bồn chồn chẳng an ổn
Tất cả quyến thuộc đều như thế.
Thấy vô số thân của Như Lai
Bao hàm tất cả cõi Ta-bà
Cõi nước của ta giờ trống rỗng
Vì thế ta đây rất buồn khổ.
Tất cả Thánh hiền ở mười phương
Đều tập hợp về cõi Ta-bà
Thiết bày lễ lớn cúng dường Phật
Vì thế ta đây rất buồn khổ.
Nhìn thấy thần lực của Như Lai
Lại thấy quyến thuộc quy y Phật
Ta nay trợ trọi không thân thích
Vì thế ta đây rất buồn khổ.*

Đại thần lại nói kệ:

*Hiện nay tôi có nhiều đồ đệ
Tâm tánh độc ác, đủ khí giới
Có thể tổn hại thân Như Lai
Lại còn hủy hoại các thần lực.*

Ba-tuần nói:

*Quyến thuộc của ta rất sợ Phật
Làm sao diệt trừ sức thần thông
Nếu khởi tâm ác xâm hại Phật
Năm dây tự nhiên trói vào thân.*

Đại thần nói:

*Nếu như kẻ địch có sức mạnh
Ta giả gần gũi ắt dễ hại
Nếu biết Cù-đàm có sức lớn
Ta nên dối hiện tâm thân thiết.*

Ba-tuần nói:

*Nếu ta giả hiện tâm thân thiết
Để mong hủy hoại thân Cù-đàm
Tự nhiên dưới cổ đeo xác chết
Lại bị tất cả chúng sinh cười.*

Đại thần nói:

*Tất cả cõi Dục là cõi ma
Hết thấy trời người thuộc Như Lai
Đại vương gấp sai rồng chúa ác
Như thế hại được thân Cù-đàm.*

Ba-tuần nói:

*Nếu ông biết rồng có sức mạnh
Hãy làm, ta đây mất lòng tin
Như thật hại được thân Cù-đàm
Ta về cõi mình tâm an ổn.*

Đại thần liền bảo rồng ác:

–Hãy vì ta mà hại Sa-môn Cù-đàm.

Rồng ác định bay lên hư không nhưng không thể bay được, liền nói:

–Tôi vâng mạng đại thần, nhưng chỉ vừa khởi tâm đã không thể bay được.

Nghe vậy đại thần lo sợ, nghĩ: Nếu ta hiện uy lực của ma khiến các Rồng ác sinh tâm sân giận. Do sân hận nên có thể hại được thân Cù-đàm. Lúc này, trong Long cung hóa hiện đầy những xác chết. Thấy vậy các rồng đều tức giận, nghĩ: Ai làm việc này, song chúng không thể biết được. Khi đó, tất cả loài rồng trong bốn thiên hạ đều rời cung đến núi Khư-la-để. Núi này bằng phẳng, rộng bốn vạn do-tuần, là nơi ở của chư Thánh tiên ngày xưa, đầy bảo báu. Kể cả Long vương Nan-đà, Bà-nan-đà cũng bỏ cung điện của mình để đến đây. Tất cả các rồng chúa và quyến thuộc như Long vương nơi bốn biển lớn như các: Y-la-bạt, Thiện Trụ, Quỷ, A-na-bà-đạt-đa, Mục-chân-lân-đà, Đức Hải, Thủy Đức, Xá Đức, Lạc Đức, A-ba-na-la, Sơn Đức,

Ngưu Đức, Y-la-bạt-đa, Trường Tí, Trường Phát, Tịnh, Ca-yết-la, Thủy Nhiêu, Hắc Phát, Kim Sắc, Xá-câu, Niệm-di, Tượng, Lợi Nha, Hữu Hành, Nghi Vĩng, Trường Diện, Xích Nhãn, Nhạo Kiến các Long vương như thế là tám vạn, cùng với quyến thuộc, cho đến các Long vương hiện có nơi bốn vạn bốn ngàn quốc độ đều đến núi Khư-la-đề. Cõi Uất-đơn-việt phía Bắc có hai rồng chúa: Vô Biên, Kim Thân, cùng vô số quyến thuộc, bốn vạn bốn ngàn Long vương các cõi cũng đến núi này. Cõi Phất-đề-bà phía Đông có hai rồng chúa là Vi Nguyệt, Bà-tư-sất, cùng bốn vạn bốn ngàn rồng đều kéo đến núi này. Cõi Cù-da-ni phía Tây có hai rồng chúa là Bảo Phát, Quang Phát cùng bốn vạn bốn ngàn rồng đến núi này. Long vương tứ sinh cùng quyến thuộc cõi Tứ thiên hạ cũng đến núi này. Loài rồng thân vốn bằng rễ cây thuốc bốn tác nhưng vì sân giận nên thân lớn như núi Tu-di. Thấy vậy, Ba-tuần bảo quyến thuộc:

–Với oai lực của ta làm cho tất cả loài rồng đều bỏ cung điện ra đi, nhưng đến núi đó chúng sẽ mất hết uy lực, không thể hại Sa-môn Cù-đàm.

⁽¹⁾Lúc đó, Đại thần Giới Thê lại tâu với Ba-tuần:

–Đại vương! Tất cả loài rồng đó đều muốn hại Đức Phật Thích-ca, không biết chúng hại như thế nào?

Ba-tuần đáp:

–Ta cũng muốn biết việc ấy, ông hãy đến đó xem.

Nghe vậy Đại thần Giới Thê và quyến thuộc định đến núi Khư-la-đề. Lúc này, Đức Phật xuất định, hiện thân như ngày thường. Thấy Như Lai đang ở nước Ma-già-đà, đại thần ấy nghĩ: Sa-môn Cù-đàm đã mất thân thông, hẳn là sợ ta rồi, có khởi tâm ác với ta không? Ta nên đến bàn bạc với Cù-đàm. Sau đó đại thần và quyến thuộc kéo đến chỗ Phật, chúng nói kệ:

*Tự thân chưa vượt biển sinh tử
Làm sao độ thoát được mọi loài
Cù-đàm chớ có gạt chúng sinh
Cho đã đạt đại Niết-bàn.*

Như Lai đáp:

¹ Từ đây trở xuống cuối quyển 33 là phần thêm vào cuối quyển theo bản Tống Nguyên Minh).

*Ta đã vượt qua biển sinh tử
 Vĩnh viễn thoát khỏi sinh cùng tử
 Vì lòng Từ bi thương xót chúng sinh
 Như Lai báo trước việc Niết-bàn.
 Vô lượng số kiếp thời quá khứ
 Người đã phát tâm Vô thượng giác
 Đã từng cúng dường vô số Phật
 Trăm ngàn vạn ức Đức Thế Tôn.
 Nay người sắp đạt đạo Vô thượng
 Có sao bảo ta đối chúng sinh
 Ta ban cho người sức nhớ nghĩ
 Lắng tâm tự quán biết thân mình.*

Nghe vậy, Đại thần Giới Thê tự quán sát tiền thân của mình, biết rõ mình từng phát tâm Bồ-đề, cúng dường vô số Phật, nên tỏ vẻ xấu hổ, cúi lạy Như Lai, tỏ lòng sám hối, thưa:

–Thế Tôn! Con đã nhớ rõ ngày xưa từng phát tâm Bồ-đề, cúng dường vô số Phật, nghe pháp vi diệu, tu sáu pháp Ba-la-mật. Thế Tôn! Thời Phật Ca-diếp có một Tỳ-kheo nói pháp Thanh văn, con đã không suy xét, cho đó không phải là lời Phật, là lời của ma. Tỳ-kheo ấy đã phát tâm Bồ-đề hành đạo Bồ-tát. Chính vì thế Đức Ca-diếp đã không thọ ký cho con. Cũng vì việc ấy, con sinh vào cõi ma, thọ thân ma đã năm vạn bảy ngàn ức năm. Thế Tôn! Thà chịu khổ nơi địa ngục suốt ngàn ấy năm, con quyết không thoái tâm Bồ-đề.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Đại thần! Phước đức của người cúng dường bảy báu lên vô số Phật không bằng phước đức người phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì phát tâm Bồ-đề là cúng dường chư Phật khắp mười phương.

Nghe vậy, Giới Thê đạt nhãn pháp, rời chỗ ngồi, cúi lạy Phật, đi quanh chỗ Phật ba vòng, dâng y trên cúng Phật. Bốn vạn bốn ngàn quyển thuộc cũng đều như thế.

Thấy Đại thần Giới Thê và quyển thuộc đều quy y Phật, Ba-tuần càng sầu khổ, đóng chặt cửa phòng ngồi im. Lúc đó, Đức Phật giảng ba hạnh từ cho đại chúng: Sinh duyên, pháp duyên, không duyên như ở phần Hư không mục trên. Bấy giờ, tất cả chúng trời, rồng đã đến núi Khư-la-để muốn đi lại nhưng không thể nào đi được, muốn hiện thân to lớn lại không làm được, chúng liền tâm với Long vương Nan-đà, Bà-nan-đà:

–Đại vương! Các xác chết hiện có trong cung Rồng là do Ba-tuần làm. Vì thế, chúng ta cùng đến núi này phải thọ thân nhỏ bé. Nếu chúng ta quy y Ba-tuần chắc sẽ được giải thoát.

Long vương Y-la-bạt-la bảo:

–Ba-tuần hiện đang loạn tâm, mất hết thần thông, làm sao cứu được các người.

Nghe vậy, các rồng hoặc quy y Tứ Thiên vương, hoặc nương tựa Đạo-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Hóa lạc thiên, Đâu-suất thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm thiên. Hải Long vương nói:

–Các người không thấy Đức Thích-ca sao? Tất cả Thánh hiền trời người đều cúng dường, nương tựa nơi Như Lai.

Lúc này, các rồng hoặc quy y Tiên nhân Na-trà, hoặc quy y Tiên nhân Mã Tàng và các Tiên nhân Quảng, Quang Vị, Bạt-già-bà. Năm Tiên nhân này đã chứng năm thông, cùng trụ trên núi Tuyết, hiện đang ở chỗ Tiên nhân Quang Vị nghe pháp. Quang Vị cũng luôn ca ngợi Như Lai. Nghe tiếng của loài rồng, các Tiên nhân thưa với Quang Vị:

–Ông có nghe tiếng khóc của loài rồng không?

–Đã nghe.

–Xin hãy đến đó cứu chúng.

–Các vị hãy đi, tôi không đi được. Vì sao? Vì hiện có vị đại thiên muốn nghe, học về tâm Từ không duyên.

Bốn Tiên nhân từ biệt Tiên nhân Quang Vị, đến núi Khư-la-đề, cứu loài rồng. Thấy các Tiên loài rồng khóc lóc cầu cứu. Bốn Tiên nhân đáp:

–Chúng ta không thể cứu. Hiện có Bồ-tát Quang Vị đang ở trên núi Tuyết, vị này mới cứu được các người. Các người hãy thành tâm cầu cứu.

Các loài rồng làm theo. Nghe tiếng kêu cứu, Tiên nhân Quang Vị và chư Thiên đi đến núi Khư-la-đề. Các loài rồng trông thấy Tiên nhân đều cúi lạy, xin cầu cứu. Bồ-tát Quang Vị biết đã hợp thời, giảng nói về các sao. Long vương Đại Hải thưa:

–Đại sĩ! Ai giảng nói về các tinh tú đó: Tinh tú nào lớn, tinh tú nào nhỏ, cái gì là mặt trời, mặt trăng, trong hệ mặt trời, sao nào ở trước, thế nào là trăng tròn, thế nào là hợp thời, các tinh tú đó thuộc cõi trời nào, tánh ra sao, cái nào nặng, cái nào nhẹ, cái nào thiện, cái nào ác, cái nào lấy, cái nào cho, cái nào về ban ngày, cái nào về ban

đêm, bóng dài hay ngắn, cái nào xoay về hướng Nam, cái nào xoay về hướng Bắc. Đại sĩ là Tiên nhân giỏi nhất, xin phân biệt giảng rõ.

Bồ-tát Quang Vị bảo:

–Các Long vương! Đầu thời hiền kiếp thuộc quá khứ, có thành Chiên-đà-diên, vua nơi thành ấy, tên Vô lượng tịnh, cai trị nước bằng chánh pháp, không tham dục lạc, thích nhàn tịnh, thông minh tài trí. Một hôm vua cùng phu nhân du ngoạn trong một khu rừng. Vì tâm dục phu nhân nhìn vua, liền mang thai. Đủ ngày tháng, phu nhân sinh ra một đứa con, tai mắt môi giống con lừa, còn các phần khác thì như người. Thấy vậy, phu nhân rất sợ, vội quăng đứa bé vào nhà xí. Lúc đứa bé chưa rơi xuống đất, có quỷ hình lừa bế đứa bé lên núi Tuyết, chăm sóc nuôi nấng như con. Trong núi Tuyết có nhiều loài cây thuốc, quỷ thường hái để nuôi đứa bé. Đứa bé ăn cây thuốc nên thân tướng thay đổi, thân sắc trang nghiêm đủ cả phước trí, được chư Thiên tôn kính, cúng dường, ca ngợi. Do có đứa bé nên trong núi Tuyết lại có rất nhiều cây trái quý. Đứa bé tuy chuyển thân trang nghiêm, nhưng môi vẫn còn hình lừa nên có tên là Tiên nhân môi lừa. Trải suốt sáu vạn năm, Tiên nhân thọ trì giới cấm thường đứng một chân, Phạm thiên, Ma thiên, Đế Thích thường cúng dường, lại hỏi Tiên nhân cần gì, nguyện đáp ứng theo khả năng.

Tiên nhân đáp: Ta muốn biết về các ngôi sao. Ta thương yêu chúng sinh.

Chủ Thiên nói: Nếu vì thương yêu chúng sinh mà cần biết về các ngôi sao, xin giảng rõ.

Tiên nhân bảo: Phạm thiên! Ta thật không hiểu về các tinh tú ban đầu.

Lúc giảng pháp này, các Long vương rất vui thích Tiên nhân Quang Vị. Bồ-tát Quang Vị lại phát ra âm thanh vi diệu ngợi khen Tam bảo để các Long vương biết. Lại nói: Ta thật không thể cứu các người, chỉ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni mới cứu được. Vì điều phục chúng sinh Đức Thích-ca trải qua vô số kiếp đã từ bỏ các thứ vật báu, tu tập Từ bi, cứu thoát mọi khổ não nơi chúng sinh.

Nghe vậy, tất cả rồng đều chuyên tâm niệm Phật, ngợi khen, quy y: Nam-mô Phật! Bậc tối thắng trong chúng sinh, tự tại trong các pháp, đạt giải thoát, cứu thoát mọi khổ não của chúng sinh, đem đến niềm vui cho mọi loài, tâm luôn bình đẳng thương yêu chỉ dạy chánh pháp cho chúng sinh, được trời người cúng dường, kham nhận vật cúng vi diệu của mười phương. Thế Tôn! Chúng con đang chịu nhiều khổ não, xin

Như Lai rủ chút lòng Từ cứu vớt chúng con.

Sau khi niệm Phật, các Long vương đều biến thân như cũ. Bồ-tát Quang Vị bảo:

– Công đức của Như Lai là không thể nghĩ bàn. Vì chúng sinh Như Lai trải vô số kiếp hành sáu pháp Ba-la-mật, giảng Từ bi điều phục chúng sinh, chỉ dạy pháp không ngã, không tạo tác, nêu rõ các phiền não của bốn đại, ấm, giới, nhập, tánh của phiền não và chúng sinh, chỉ dạy pháp không tánh, không tướng. Không: Ngại, tạo tác, sạch nhơ, tối sáng, lấy bỏ, đi dừng, một hai, ấm giới nhập, bốn đại đều thế. Đó là nghĩa Không đệ nhất. Vì thế, Như Lai giáo hóa chúng sinh, là Đấng Tối Tôn, có thể cứu vớt khổ não của các người.

M

Phẩm CỨU RỒNG (thứ sáu)

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Quang Vị:

– Thiện nam! Ông có muốn nghe về nghiệp của loài rồng không?

Bồ-tát Quang Vị thưa:

– Thế Tôn! Giờ đã đúng thời, xin Như Lai giảng nói.

Phật nói:

– Hay thay, hay thay! Thiện nam! Hãy lắng nghe, ta sẽ giảng rõ.

Nghe vậy tất cả trời người đều dâng hoa hương, trời nhạc cúng dường Phật.

Lúc đó, Đức Phật, vô số Bồ-tát, Thanh văn, trời, người đều rời khỏi nước Ma-già-đà đến núi Tu-di. Phạm thiên đặt tòa bảy báu cúng Phật, làm đường bảy báu để Phật đi. Phạm vương thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường này, ngồi tòa này.

Tha hóa tự tại thiên dùng báu Diêm-phù-đàn-na làm tòa và đường đi, lại thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường con làm và ngồi trên nơi tòa này.

Chư Thiên cõi Hóa lạc lại dùng vàng cõi trời làm tòa đường đi, lại thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường con làm và ngồi trên tòa của chúng con.

Chư Thiên cõi Đâu-suất-đà dùng bạc cõi trời làm đường đi và tòa

ngồi. Dạ-ma thiên dùng lưu ly làm đường và tòa ngồi, lại thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường do chúng con làm và ngồi trên tòa của chúng con.

Đao-lợi thiên dùng trân châu làm đường và tòa ngồi lại thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường do chúng con làm và ngồi trên tòa của chúng con.

Bốn A-tu-la dùng chiên-đàn làm đường và tòa, ngồi lại thưa:

– Xin Như Lai đi trên đường của chúng con làm và ngồi trên tòa của chúng con.

Vì thương xót tất cả, nên Như Lai hóa hiện trên mỗi đường và mỗi ngồi tòa đều có Phật. Chân thân của Phật an tọa trên tòa và đi trên đường của Phạm thiên. Bên các Đức Phật hóa đều có vô số Bồ-tát, Thanh văn, có vô số ánh sáng như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Thấy Phật hóa, các loài rồng đều vui mừng, cung kính, thưa:

– Núi Tu-di hiện có cả trăm ngàn mặt trăng, mặt trời?

Long vương Nan-đà, Bà-nan-đà nói:

– Đức Phật cùng vô số Phạm thiên đến núi Tu-di. Ánh sáng đó không phải là ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Nếu muốn giải thoát các người hãy chuyên tâm niệm Phật. Như Lai đã dứt trừ vô minh nên có ánh sáng như vậy.

Long vương A-na-bà-đạt-đa nói:

– Ánh sáng đó là của ma không phải của Phật. Vì sao? Vì tất cả cõi Dục đều thuộc ma Ba-tuần. Ba-tuần làm mọi việc ác, nhưng vì thương xót nên đã cứu các loài rồng.

Có rồng nói:

– Đó là ánh sáng cõi Hóa tự tại, Hóa lạc, Đâu-suất-đà, Dạ-ma, Đao-lợi, Tứ Thiên vương. Vì thương xót nên cứu loài rồng thoát khổ.

Long vương Thiện Trụ nói:

– Ánh sáng này là của Bồ-tát Quang Vị, vì thương xót nên cứu loài rồng thoát khổ.

Long vương Bảo Kế nói:

– Ánh sáng đó là của các bậc Đại đức xuất gia học Phật, vì thương xót bên cứu khổ loài rồng.

Hải Long vương nói:

– Ánh sáng đó là của Đức Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai thương xót chúng sinh như con một, cứu thoát khổ não của mọi chúng sinh, trả vô

số kiếp hành sáu pháp Ba-la-mật, được chư Thiên cõi Dục, sắc cúng dường.

Lúc ấy Đức Phật bảo Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Ta đến cõi Ta-bà là để giáo hóa chúng sinh như ông ở cõi Tam thập tam là để độ chư Thiên.

Đế Thích thưa:

–Thế Tôn! Con chưa đủ trí lớn làm sao độ chư Thiên. Thế Tôn! ở núi Tu-di có vô số chư Thiên, Phạm thiên, Quỷ thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, A-tu-la, Ma-hầu-la-già, Rồng, Đại tiên, Thánh nhân. Xin Như Lai thương xót hóa độ tất cả.

Đức Phật mỉm cười, vô số ánh sáng từ kim khẩu Phật phóng ra với đủ màu sắc, soi chiếu cả mười phương, hơn ánh sáng của vô lượng ức Phạm thiên, Đế Thích, mặt trời, mặt trăng, có thể diệt trừ tất cả nghiệp ma. Đức Phật bảo Đế Thích:

–Kiều-thi-ca! Trong tất cả núi ở thế giới Ta-bà, núi Tu-di là hơn hết, cũng thế, trong tất cả chúng sinh Như Lai là hơn hết.

Nghe vậy, tất cả Long vương đều thưa Phật:

–Thế Tôn! Xin Như Lai thương xót cứu chúng con thoát khổ.

Phật nói:

–Các thiện nam! Các người hãy chuyên tâm niệm Phật ta sẽ cứu độ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả Kiều-trần-như, âm thanh ấy vang khắp mười phương thế giới.

–Kiều-trần-như! Tất cả các pháp đều vô thường. Vì sao? Vì do duyên sinh. Pháp do duyên sinh là khổ, là ung nhọt. Có sinh sẽ có già chết, thuộc sinh diệt.

Kiều-trần-như! Mất là vô thường, là khổ, là ung nhọt, dẫn đến già chết, thuộc sinh diệt, cho đến ý cũng vậy. Kiều-trần-như! Mất diệt thì sinh, già, bệnh, chết diệt ý cũng vậy. Chúng sinh không biết sự sinh diệt của mắt nên trôi lăn trong năm đường. Như Lai giảng chánh pháp để giúp chúng sinh thấy rõ, thoát khổ. Vì thế Như Lai là Đại phạm trong Phạm thiên, Đại thiên trong chư Thiên, voi chúa trong loài voi, Đại Sa-môn trong hàng Sa-môn, Đại Bà-la-môn trong hàng Bà-la-môn, đại Từ, đại Bi trong Từ bi, Đại trưởng phu tối tôn, đã vượt biển sinh tử, là ruộng phước lớn, là thí chủ bậc nhất, là đấng vua pháp với tâm bình đẳng, giữ gìn tịnh giới, siêng năng, tu tập phạm hạnh, hiểu đạo chánh,

là đại Đạo sư hiểu rõ mọi hành nghiệp.

Kiều-trần-như! Hiểu sự sinh diệt của mắt là Như Lai, không biết là phạm phu. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh thấy có ngã nên không thấy tướng sinh diệt của mắt, trôi lăn trong năm đường. Kiều-trần-như! Có nhà ngoại đạo cho thấy, biết, mắt ý là ngã. Lại nói mắt là sự hướng nhìn, ngã là thấy. Đó là điên đảo. Vì sao? Vì “thấy” là sự hòa hợp. Từ trong sự hòa hợp chấp có ngã nên là điên đảo. Nếu cho mắt là hướng nhìn, ngã là thấy thì không đúng. Vì sao? Vì sự thấy đó vừa thấy, nghe, biết, xúc chạm. Mắt không như vậy nên sự thấy không có ngã. Nhìn lâu sẽ thấy rõ, nhưng mắt không thể như thế “Ngã” là thường. Nếu “ngã” thấy nghe thì vô thường. Đã là vô thường làm sao có ngã. Kiều-trần-như! Vì điên đảo, chúng sinh không thấy bốn Đế. Như Lai thấy rõ sự điên đảo ấy nên là bậc Chánh trí. “Ngã” là Như Lai. Ai biết như vậy sẽ đoạn tướng điên đảo, trừ nghiệp ma, cứu thoát loài rồng. Kiều-trần-như! Vì thế ta có thể cứu được loài rồng.

